

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN SÔNG LÔ  
TỈNH VĨNH PHÚC**

Bản án số: 15/2024/HNGĐ-ST

Ngày 28 tháng 6 năm 2024

*“V/v: Tranh chấp Hôn nhân gia đình và  
nuôi con ”*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG LÔ, TỈNH VĨNH PHÚC**

**- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* ông Nguyễn Kiên Thành

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Bằng.

Ông Lê Thanh Sơn.

**- Thư ký phiên tòa:** bà Nguyễn Thị Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sông Lô.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô tham gia phiên tòa:** bà Trần Thị Thuý Nga - Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 6 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 23/2024/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 02 năm 2024 về việc *"Tranh chấp hôn nhân gia đình và nuôi con chung"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2024/QĐST - HNGĐ ngày 29 tháng 5 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2024/QĐST-HNGĐ ngày 18/6/2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 2000

Nơi cư trú: thôn Đ, xã N, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc, (có mặt).

Bị đơn: Anh Lê Tuấn A, sinh năm 1994.

Nơi cư trú: thôn Đ, xã N, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc, (vắng mặt không có lý do).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện đề ngày 12/10/2023 và các lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn là chị Nguyễn Thị H trình bày: Chị kết hôn với anh A ngày 09/7/2020, trước khi cưới được tự do tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND

xã N. Sau khi cưới chị về làm ăn chung sống cùng gia đình anh A ngay, thời gian đầu vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc. Đến tháng 12/2022, vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, anh A thường xuyên chơi bời, không tập trung làm ăn kinh tế, không quan tâm, chăm sóc con cái. Chị và gia đình hai bên đã khuyên bảo nhiều lần nhưng anh A không thay đổi, từ đó vợ chồng thường xuyên cãi, chửi nhau. Từ tháng 12/2022 chị sống ly thân và cắt đứt mọi quan hệ với anh A đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị xin được ly hôn anh A.

Về con chung: vợ chồng chị có 01 con chung là cháu Lê Nguyễn Trà M, sinh ngày 25/11/2020, hiện nay cháu M đang ở cùng chị. Ly hôn, chị xin được nuôi con và không đề nghị anh A phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Lê Tuấn A tại phiên tòa vắng mặt không có lý do, trong quá trình giải quyết đã được Tòa án triệu tập và thực hiện việc tổng đạt giấy triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh A không đến tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận và công khai chứng cứ, phiên hòa giải. Anh A cũng không có văn bản nào thể hiện ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện đề nghị giải quyết ly hôn và nuôi con chung của chị H. Tại phiên tòa, anh A vắng mặt mặc dù đã được tổng đạt giấy báo hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành làm việc với bà Nguyễn Thị Đ (là mẹ đẻ anh A), tiến hành xác minh tại UBND xã N đều xác định mâu thuẫn giữa vợ chồng chị H, anh A đã trầm trọng, vợ chồng ly thân từ khoảng cuối năm 2022, gia đình đã nhiều lần nói chuyện để hàn gắn vợ chồng nhưng anh chị không thể hàn gắn được. Bản thân anh A đã trao đổi với bà Đ cũng nhất trí ly hôn nhưng do phải đi làm nên anh không đến Tòa án làm việc được. Anh A hiện nay đang đi làm công nhân công ty và vẫn đang sinh sống hàng ngày cùng mẹ đẻ tại thôn Đ, xã N, các lần Tòa án giao thông báo, quyết định, giấy triệu tập, gia đình đều nhận được và đã đưa trực tiếp cho anh A. Nay chị H xin ly hôn, anh A đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện cho Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô phát biểu quan điểm: Về thủ tục tố tụng: Quá trình nhận đơn, thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ Thẩm phán đã thực hiện đúng pháp luật tố tụng dân sự; Tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký tòa án và nguyên đơn chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn vắng mặt không có lý do không chấp hành đúng quy định của pháp luật. Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô không có yêu cầu hay kiến nghị gì.

Về đường lối giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 56, các Điều 57, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, ..... và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị H. Xử cho Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Lê Tuấn A.

Về nuôi con chung: Giao cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lê Nguyễn Trà M, sinh ngày 25/11/2020, anh Anh không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H. Người không trực tiếp nuôi dưỡng con có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được quyền cản trở.

Về án phí sơ thẩm: chị H phải chịu theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: căn cứ vào đơn khởi kiện, tài liệu kèm theo đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị H và các tài liệu, chứng cứ thu thập trong hồ sơ vụ án. Xác định đây là quan hệ “Tranh chấp ly hôn và nuôi con chung”. Bị đơn là anh Lê Tuấn A có địa chỉ tại thôn Đ, xã N, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Sông Lô. Các đương sự tham gia tố tụng đảm bảo năng lực pháp luật tố tụng dân sự và năng lực hành vi tố tụng dân sự. Từ những cơ sở trên, Hội đồng xét xử xác định thủ tục tố tụng trong vụ án đảm bảo theo các quy định tại các Điều 28, 35, 39, 69 và Điều 186 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa anh Lê Tuấn A là bị đơn mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa nhiều lần nhưng anh A vẫn vắng mặt không có lý do. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ theo điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh A.

[2] Về nội dung vụ án: Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị H và anh Lê Tuấn A là hôn nhân hợp pháp, có đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện Sông Lô. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng theo chị H trình bày quá trình vợ chồng chung sống không được hạnh phúc do trong cuộc sống hàng ngày tính tình vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, về làm kinh tế bất đồng dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi chửi nhau, dẫn đến không còn tình cảm với nhau, sau đó chị bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở từ cuối năm 2022 đến nay vợ chồng sống ly thân không quan tâm, thăm hỏi đến nhau.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành làm việc tại gia đình anh A và xác minh tại Ủy ban nhân dân xã N thể hiện mâu thuẫn giữa vợ chồng là trầm trọng. Anh A biết việc mình được Tòa án triệu tập để giải quyết việc chị H xin ly hôn anh nhưng anh A cố tình vắng mặt không đến Tòa án làm việc thể hiện anh A gây khó khăn trong việc giải quyết vụ án chị H yêu cầu ly hôn và nuôi con chung, anh A không có mong muốn để vợ chồng về đoàn tụ. Xét tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh A đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, việc chị H xin ly hôn anh A là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật, căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H xin được ly hôn anh Lê Tuấn A là phù hợp.

[3] Về nuôi con chung: Chị H và anh A có 01 con chung là Lê Nguyễn Trà M, sinh ngày 25/11/2020, hiện nay cháu M đang ở cùng với chị H. Ly hôn chị H đề nghị được tiếp tục nuôi dưỡng cháu M đến khi trưởng thành. Mặc dù anh A không có quan điểm về nuôi con, hiện nay do cháu M còn nhỏ tuổi nên rất cần sự chăm sóc trực tiếp của người mẹ. Do vậy Hội đồng xét xử xét thấy để tránh sự xáo trộn trong sinh hoạt và ảnh hưởng đến sự phát triển toàn diện của cháu M sau khi ly hôn, cần giao cháu M cho chị H chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại các

Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình. Sau này nếu anh A có yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sẽ xem xét giải theo quy định.

Về cấp dưỡng nuôi con chung do chị H không đề nghị, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[4] Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: chị H không đề nghị giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị H phải chịu theo quy định của pháp luật.

[6] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô tại phiên tòa là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, các Điều 57, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu án phí, lệ phí Tòa án;

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị H: Xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Lê Tuấn A.

2/ Về nuôi con chung: Giao cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu cháu Lê Nguyễn Trà M, sinh ngày 25/11/2020, (hiện cháu M đang ở cùng chị H). Anh A không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H. Người không trực tiếp nuôi con có quyền nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người không trực tiếp nuôi con nếu họ lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3/ Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số: 0000857 ngày 29/02/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Sông Lô. Chị H đã nộp đủ án phí.

4/ Án xử công khai, đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn

15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật./.

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện Sông Lô;
- Chi cục THADS Sông Lô;
- UBND xã N;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**  
(đã ký)

**Nguyễn Kiên Thành**

*Sông Lô, ngày 28 tháng 6 năm 2024*

**BIÊN BẢN NGHỊ ÁN**

Vào hồi 09 giờ 20 phút ngày 28 tháng 6 năm 2024

Tại phòng nghị án Tòa án nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Kiên Thành.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Bằng và ông Lê Thanh Sơn.

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số: 23/2024/TLST - HNGĐ ngày 29 tháng 02 năm 2024 về: “Tranh chấp hôn nhân gia đình và nuôi con” giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Huế, sinh năm 2000.

Bị đơn: Anh Lê Tuấn Anh, sinh năm 1994.

Đều cư trú: thôn Đại Nghĩa, xã Nhân Đạo, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT  
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU**

Căn cứ khoản 1 Điều 56, các Điều 57, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Huế: Xử cho chị Nguyễn Thị Huế được ly hôn với anh Lê Tuấn Anh.

2/ Về nuôi con chung: Giao cho chị Huế trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu cháu Lê Nguyễn Trà My, sinh ngày 25/11/2020, (hiện cháu My đang ở cùng chị Huế). Anh Anh không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Huế. Người không trực tiếp nuôi con có quyền nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người không trực tiếp nuôi con nếu họ lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3/ Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Huế phải chịu 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số: 0000857 ngày 29/02/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Sông Lô. Chị Huế đã nộp đủ án phí.

Ngoài ra còn tuyên quyền kháng cáo theo quy định pháp luật. Kết quả biểu quyết: 3/3 = 100%.

Nghị án kết thúc vào hồi 09 giờ 40 phút, ngày 28 tháng 6 năm 2024.

Biên bản làm xong đã đọc lại các thành viên trong Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

**Thành viên hội đồng xét xử**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà**

Nguyễn Bằng    Lê Thanh Sơn

Nguyễn Kiên Thành